BẮC BĂNG DƯƠNG

GREENLAND
(Đan Mạch)

Canada

Vịnh Hudson

Hoa Kỳ

ĐẠI TÂY DƯƠNG

Bahamas

Haiti

CH Dominica

Antigua và Barbuda

Saint Kitts và Nevis

Dominica

Saint Lucia

Barbados

Saint Vincent và Grenadines

Grenada

Trinidad và Tobago

Vịnh Mexico

Mexico

Cuba

Belize

Guatemala

El Salvador

Honduras

Nicaragua

Costa Rica

Panama

Jamaica

Biển Caribe

THÁI BÌNH DƯƠNG

Venezuela

Suriname

Guyana

Guyane (Pháp)

Colombia

Xích đạo

Ecuador

Brazil

Peru

Bolivia

Paraguay

Chile

Uruguay

Argentina

QĐ. Falkland
(Malvinas)

Bắc Mỹ (3)

Trung Mỹ (7)

Caribe (13)

Nam Mỹ (12)

Thủ đô

Vùng lãnh thổ phụ thuộc

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Vị trí châu Mỹ trên bản đồ thế giới



Dữ liệu ranh giới: Natural Earth


BẮC BĂNG DƯƠNG
GREENLAND
(Đan Mạch)
Canada
Vịnh Hudson
Ottawa
THÁI BÌNH DƯƠNG
ĐẠI TÂY DƯƠNG
Washington, D.C.
Hoa Kỳ
Vịnh Mexico
Cuba
Mexico
Thành phố Mexico
Suriname
Venezuela
Guyana
Colombia
Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Bermuda (Anh)

Vịnh Mexico

ĐẠI TÂY DƯƠNG

Nassau

Bahamas

Havana

Cuba

QĐ. Cayman (Anh)

Mexico

Haiti

CH Dominica

Saint Kitts và Nevis

Antigua và Barbuda

Jamaica

Port-au-Prince

Santo Domingo

Puerto Rico (Hoa Kỳ)

Basseterre

St. John's

Kingston

Belmopan

Belize

Guatemala

Dominica

Roseau

Honduras

Saint Lucia

Castries

San Salvador

Tegucigalpa

Biển Caribe

Kingstown

Bridgetown

El Salvador

Saint Vincent và Grenadines

Barbados

Nicaragua

Aruba (Hà Lan)

Curaçao (Hà Lan)

St. George's

Managua

Grenada

Costa Rica

Port of Spain

Trinidad và Tobago

San José

Colombia

Venezuela

THÁI BÌNH DƯƠNG

Panama

Thành phố Panama

Suriname

Guyana

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Biển Caribe
Caracas
Venezuela
Georgetown
Paramaribo
Guyane (Pháp)
Suriname
Bogotá
Colombia
Guyana
Xích đạo
Quito
Ecuador
Brazil
Peru
Lima
Brasília
La Paz
Bolivia
Sucre
Paraguay
Asunción
THÁI BÌNH DƯƠNG
Chile
ĐẠI TÂY DƯƠNG
Uruguay
Santiago
Buenos Aires
Montevideo
Argentina
QĐ. Falkland
(Malvinas)

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

GREENLAND
(Đan Mạch)

Canada

Hoa Kỳ

ĐẠI TÂY DƯƠNG

Bahamas

Haiti

CH Dominica

Antigua và Barbuda

Saint Kitts và Nevis

Dominica

Saint Lucia

Barbados

Saint Vincent và Grenadines

Grenada

Trinidad và Tobago

Mexico

Cuba

Belize

Guatemala

El Salvador

Honduras

Nicaragua

Costa Rica

Panama

Jamaica

THÁI BÌNH DƯƠNG

Venezuela

Suriname

Guyana

Guyane (Pháp)

Colombia

Xích đạo

Ecuador

Brazil

Peru

Bolivia

Paraguay

Chile

Uruguay

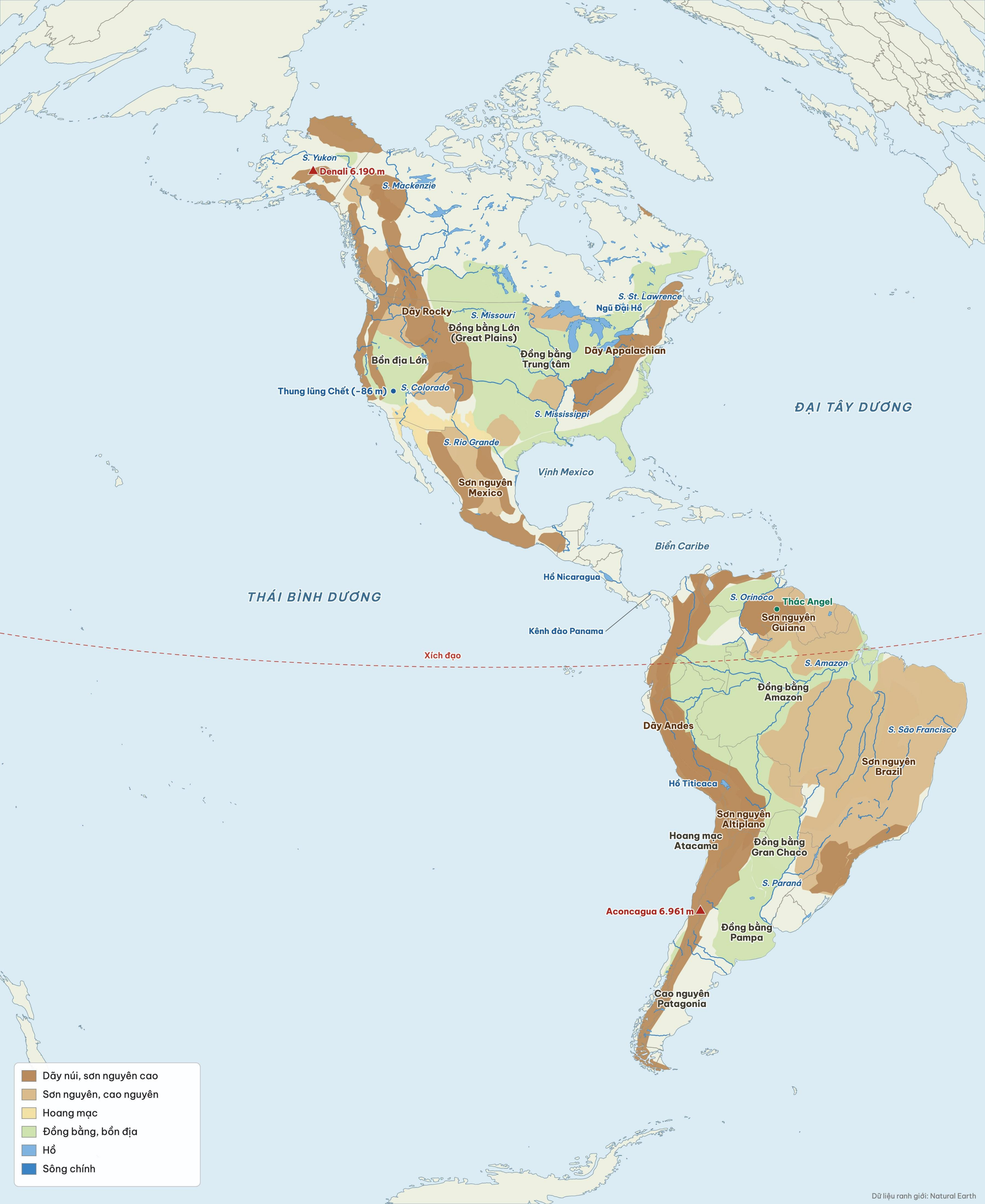
Argentina

QĐ. Falkland
(Malvinas)

Tiếng Tây Ban Nha (18 nước)
Tiếng Bồ Đào Nha (Brazil)
Tiếng Pháp (Haiti, Guyane thuộc Pháp)
Tiếng Anh (13 nước)
Tiếng Anh và tiếng Pháp (Canada)
Tiếng Hà Lan (Suriname)

Mỹ Latinh: 18 nước nói tiếng Tây Ban Nha + Brazil + Haiti

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth



Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Greenland (−8 đến −11)

Canada (−10:30 đến −15)

Hoa Kỳ (−12 đến −17)

ĐẠI TÂY DƯƠNG

Bahamas (−12)

Haiti (−12)

CH Dominica (−11)

Antigua và Barbuda (−11)

Saint Kitts và Nevis (−11)

Dominica (−11)

Saint Lucia (−11)

Barbados (−11)

Saint Vincent và Grenadines (−11)

Grenada (−11)

Trinidad và Tobago (−11)

Mexico (−12 đến −15)

Cuba (−12)

Belize (−13)

Guatemala (−13)

El Salvador (−13)

Honduras (−13)

Nicaragua (−13)

Costa Rica (−13)

Panama (−12)

Jamaica (−12)

THÁI BÌNH DƯƠNG

Venezuela (−11)

Suriname (−10)

Guyana (−11)

Guyane (Pháp)

Colombia (−12)

Xích đạo

Ecuador (−12)

Brazil (−9 đến −12)

Peru (−12)

Bolivia (−11)

Paraguay (−10)

Chile (−11)

Uruguay (−10)

Argentina (−10)

QĐ. Falkland (Malvinas)

Chậm hơn Việt Nam 10 giờ (UTC−3)

Chậm hơn 11 giờ (UTC−4)

Chậm hơn 12 giờ (UTC−5)

Chậm hơn 13 giờ (UTC−6)

Nước có nhiều múi giờ

Số trong ngoặc: chênh lệch so với giờ Việt Nam, tính theo giờ chuẩn Mỹ, Canada, Cuba, Chile bớt chênh 1 giờ khi dùng giờ mùa hè

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth